

Số: 4448 /SGDDĐT-GDTrH

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2016

V/v báo cáo triển khai “Đề án triển khai PPBTNB giai đoạn 2011-2015” và các PP dạy học tích cực.

Kính gửi: Vụ Giáo dục Trung học – Bộ GDĐT

Thực hiện công văn số 1219/BGDĐT-GDTrH ngày 25 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổng kết 5 năm “Đề án triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột (BTNB)” và các phương pháp dạy học tích cực (DHTC) khác, Sở GDĐT Lâm Đồng báo cáo công tác triển khai như sau:

1. Những thuận lợi khó khăn khi triển khai Đề án, công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH.

1.1. Thuận lợi

- Có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Sở GDĐT, sự ủng hộ của nhiều CBQL nhà trường và các giáo viên.
- Tất cả các trường trên toàn tỉnh đều đã tổ chức cho 100% giáo viên tham gia tập huấn.
- Các trường đã tổ chức nhiều tiết thao giảng để chia sẻ, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện.
- Đội ngũ giáo viên luôn nhiệt tình, ham học hỏi là điều kiện tốt để thúc đẩy việc áp dụng phương pháp BTNB vào trong dạy học.
- Dạy học môn Khoa học lớp 4, 5 và TNXH 2, 3 theo phương pháp BTNB không tốn thời gian cho việc thuyết trình giảng giải.
- Phương pháp BTNB tạo cho học sinh hứng thú với những hoạt động tìm kiếm kiến thức mới, kích thích tính tò mò, ham muốn và say mê; rèn kỹ năng diễn đạt thông qua ngôn ngữ nói và viết; kỹ năng xử lý tình huống, phán đoán, lập luận...
- Học sinh được trực tiếp chứng kiến, quan sát, trải nghiệm thông qua các hoạt động thực hành cụ thể nên học sinh nắm bài một cách chủ động, tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, thoải mái không gò ép; phát huy được tính sáng tạo tìm tòi của học sinh, học sinh hiểu bài chắc và khắc sâu được kiến thức hơn.
- Được nhiều phụ huynh quan tâm và ủng hộ, phần lớn học sinh hứng thú với phương pháp BTNB và các phương pháp DHTC khác.

1.2. Khó khăn

a. Về điều kiện, cơ sở vật chất:

- Hầu như các trường tiểu học chưa có phòng bộ môn và phòng thí nghiệm.
- Phương pháp BTNB và các phương pháp DHTC khác đòi hỏi điều kiện trang thiết bị dạy học phải đầy đủ, đảm bảo số lượng cũng như chất lượng. Song thực tế hiện nay trang thiết bị chưa đáp ứng được nhu cầu của phương pháp mới này.
- Việc chuẩn bị tiết dạy của giáo viên cho một tiết học có áp dụng phương pháp DHTC đôi lúc còn gặp nhiều khó khăn: với những lớp có học sinh đông, nhiều nhóm phải chuẩn bị rất nhiều đồ dùng; đặc biệt là những lớp dạy ở phân hiệu trường lẻ.

b. Về đội ngũ giáo viên:

- Khi dạy phương pháp DHTC và BTNB giáo viên phải chuẩn bị công phu, mất nhiều thời gian, có một số bài không thể kiểm chứng ngay trong tiết học (Ví dụ ở cấp tiểu học: Bài “Cây sống ở đâu?” - Môn TN&XH lớp 2, tiết 3: trong một tiết học cây không thể héo ngay được, phải chờ đến cuối buổi học mới kiểm chứng; hoặc bài “Cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ” - Môn Khoa học lớp 5: để có kết quả cho học sinh kiểm chứng thì phải chuẩn bị ươm cây từ những tuần trước đó) nên có những lúc giáo viên nóng vội, làm thay học sinh, đưa ra kết luận ngay.

- Kiến thức chuyên sâu về khoa học của một bộ phận giáo viên còn hạn chế. Vì vậy, giáo viên thường gặp nhiều khó khăn trong việc trả lời, giải đáp các câu hỏi cũng như khó khăn trong việc lí giải thấu đáo các thắc mắc của học sinh nêu ra trong quá trình học.

- Nhìn chung, đội ngũ CBQL và giáo viên chưa được đào tạo, tập huấn nhiều theo phương pháp DHTC mà chủ yếu là theo phương pháp truyền thống. Một số khác chưa tích cực hưởng ứng đổi mới phương pháp dạy học, ngại thay đổi.

c. Về học sinh:

- Một số học sinh khó khăn trong việc đặt hỏi thể hiện quan điểm ban đầu của mình. Phần đông học sinh chưa được làm quen với các phương pháp dạy học tích cực từ đầu, nhất là học sinh phổ thông THCS quen với cách học thụ động nên chưa bắt kịp với phương pháp dạy học tích cực.

- Trong quá trình quan sát, thực hành trải nghiệm,... học sinh chưa biết cách ghi chép, diễn đạt lại các việc các ý trọn vẹn, hoàn chỉnh làm mất nhiều thời gian của tiết học.

- Học sinh còn rụt rè khi nêu câu hỏi thắc mắc, tranh luận với bạn trong quá trình thảo luận, thực hành. Khả năng điều hành thảo luận, trải nghiệm, tự hệ thống và tổng hợp kiến thức của học sinh còn nhiều hạn chế.

- Học sinh ở các trường tiểu học thuộc vùng sâu, học sinh dân tộc thiểu số chưa đáp ứng được các nguyên tắc cơ bản khi áp dụng phương pháp BTNB trong học tập.

d. Về chương trình:

- Yêu cầu về kiến thức của một tiết dạy khá nhiều, nên thời lượng một tiết dạy khó thực hiện trọn vẹn.

2. Số liệu thống kê

2.1. Với việc triển khai phương pháp BTNB

- Phương pháp BTNB chủ yếu được triển khai dạy ở các trường tiểu học trong tỉnh.

- Tổng số trường: 12 dự án VNEN; 158 trường nhân rộng mô hình VNEN; 60 trường thực hiện chương trình SEQAP.

- Tổng số giáo viên tiểu học tham gia tập huấn: 5085 (100%)

- Tổng số lớp và số học sinh tiểu học được học theo phương pháp “bàn tay nặn bột”

STT	Khối	Số lớp	Số học sinh
1	Khối 2	553	22157
2	Khối 3	541	21670
3	Khối 4	503	20159
4	Khối 5	486	19466
TỔNG		2.663 -580	106.672 - 23220

2.2. Với việc triển khai các phương pháp DHTC khác

Các phương pháp dạy học tích cực khác (ngoài phương pháp BTNB) được triển khai ở cấp trung học (THCS – THPT).

- Các phương pháp dạy học tích cực đã được tập huấn cho CBQL và giáo viên thông qua các đợt tập huấn hè và trong năm học gồm:

- + Soạn và dạy theo chủ đề
- + Dạy học tích hợp, liên môn
- + Dạy học theo dự án
- + Phân tích bài dạy, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học
- + Dạy học nêu vấn đề, dạy theo mô hình Trường học mới
- + Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

- Hầu hết giáo viên THCS – THPT các môn học cơ bản của 59 trường THPT và 158 trường THCS trong tỉnh đều được tập huấn các phương pháp dạy học tích cực.

3. Đánh giá hiệu quả, nguyên nhân, giải pháp

3.1. Hiệu quả

- Dạy học tích cực nói chung và phương pháp BTNB nói riêng góp phần giúp học sinh phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo. Học sinh biết cách phát hiện vấn đề, xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tìm tòi để tự giải quyết vấn đề.

- Phương pháp dạy học tích cực còn làm cho học sinh có tính hợp tác, chia sẻ cao hơn. Việc hoạt động nhóm lôi cuốn tất cả học sinh đều tham gia, vì thế số học sinh học thụ động giảm, kỹ năng sống học sinh được cải thiện.

- Qua áp dụng phương pháp DHTC góp phần thay đổi cách dạy của giáo viên theo hướng tích cực, chú ý đến học sinh nhiều hơn. Giáo viên cũng chủ động tìm tòi phương pháp phù hợp với đối tượng học sinh, vì thế chất lượng dạy học được cải thiện.

3.2. Nguyên nhân và giải pháp

Mặc dù đã được tập huấn nhưng phương pháp DHTC chưa được áp dụng nhiều trong các trường phổ thông, một số đơn vị chỉ áp dụng dưới dạng chuyên đề của tổ, còn lại thì giáo viên vẫn dạy học theo phương pháp truyền thống, vì thế hiệu quả dạy học chưa cao, chưa góp phần giáo dục toàn diện học sinh.

Đề đẩy mạnh việc dạy học theo phương pháp BTNB cấp tiểu học và các phương pháp DHTC khác trong các trường phổ thông, trong thời gian tới Sở GDĐT Lâm Đồng tập trung vào một số giải pháp sau:

Tiếp tục tăng cường nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học theo tinh thần Nghị quyết 29 nói chung và về tính ưu việt của phương pháp BTNB, DHTC nói riêng. Quan tâm đến việc tuyên truyền về các phương pháp DHTC để phụ huynh học sinh và toàn xã hội hiểu và ủng hộ đổi mới phương pháp dạy học.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL và giáo viên về phương pháp BTNB và các phương pháp DHTC; Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết thường kì một cách nghiêm túc nhằm rút kinh nghiệm trong công tác triển khai thực hiện và công tác quản lý chỉ đạo của Sở GDĐT cũng như các Phòng GDĐT.

Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị cho các đơn vị đáp ứng yêu cầu dạy học theo phương pháp BTNB và các phương pháp DHTC; Khuyến khích các đơn vị tăng cường tự làm đồ dùng dạy học, dạy học trong nhà trường, trong và ngoài lớp học.

4. Định hướng, đề xuất, kiến nghị

4.1. Định hướng

- Sở GDĐT Lâm Đồng tiếp tục chỉ đạo các Phòng GDĐT các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện phương pháp BTNB và các phương pháp DHTC khác trong giảng dạy tại các trường tiểu học (các môn Tự nhiên & Xã hội và môn Khoa học) và trong các trường trung học.

- Chỉ đạo các Phòng GDĐT thường xuyên đổi mới sinh hoạt chuyên môn từ tổ đến trường. Tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động chia sẻ, rút kinh nghiệm. Mỗi giáo viên phải không ngừng tự học, nắm vững bản chất các phương pháp DHTC trong đó có phương pháp BTNB. Những vấn đề cần lưu ý là:

Vận dụng triệt để phương pháp BTNB trong các tiết có địa chỉ của bài dạy. Rèn cho học sinh có thói quen và kỹ năng thực hiện theo 5 bước. giáo viên chuẩn bị thật chu đáo các điều kiện để học sinh được thực hành trải nghiệm, khám phá nội dung học tập (CSVC, môi trường học tập, các biểu bảng, phiếu học tập, câu hỏi gợi ý quan sát, thực hành,...).

+ Giúp học sinh bộc lộ quan điểm ban đầu: khuyến khích học sinh trình bày ý kiến của mình, giáo viên biết tôn trọng những quan điểm của học sinh khi các em trình bày hiểu biết ban đầu mặc dù quan điểm đó là chưa chính xác. Trong tiết học, tạo sự thoải mái để tất cả học sinh ham thích các hoạt động: suy nghĩ, thảo luận, trao đổi, trình bày bằng lời nói hoặc viết.

+ Rèn luyện năng lực diễn đạt: rèn cho học sinh kỹ năng viết vào vở thực hành những gì các em sẽ làm, những gì các em dự đoán sẽ diễn ra trong quá trình quan sát, sờ mó,... giúp HS học cách mô tả, trình bày, bảo vệ ý kiến của mình, chủ động trình bày bằng vốn từ ngữ bằng ngôn ngữ nói-viết; rèn tính mạnh dạn cho học sinh khi trao đổi, trình bày ý kiến của mình, đại diện trình bày trước lớp.

4.2. Đề xuất, kiến nghị

Để việc triển khai thực hiện “Đề án triển khai phương pháp BTNB” và các phương pháp DHTC khác có hiệu quả, Bộ GDĐT tăng cường công tác tập huấn bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực giảng dạy theo phương pháp tích cực, đồng thời cần bổ sung các tài liệu liên quan.

Trên đây là báo cáo tham luận về dạy học theo phương pháp BTNB của Sở GDĐT Lâm Đồng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, GDTH, GDTrH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Đức Lợi